

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 10612:2014

**CHẤT THẢI RẮN - HƯỚNG DẪN KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO VỀ
CHẤT THẢI NGUY HẠI HỘ GIA ĐÌNH CHO CÁC HOẠT
ĐỘNG THU GOM CHẤT THẢI NGUY HẠI HỘ GIA ĐÌNH**

Standard guide for household hazardous waste training outline for household hazardous waste collection operations

HÀ NỘI - 2014

Lời nói đầu

TCVN 10612:2014 được xây dựng trên cơ sở tham khảo ASTM D6498–99, *Standard guide for household hazardous waste training outline for household hazardous waste collection operations*.

TCVN 10612:2014 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 200 *Chất thải rắn* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Chất thải rắn – Hướng dẫn kế hoạch đào tạo về chất thải nguy hại hộ gia đình cho các hoạt động thu gom chất thải nguy hại hộ gia đình

Standard guide for household hazardous waste training outline for household hazardous waste collection operations

1 Phạm vi áp dụng

1.1 Tiêu chuẩn này đưa ra hướng dẫn về các chủ đề đào tạo được khuyến nghị liên quan đến an toàn và sức khỏe cho người lao động khi thực hiện các hoạt động thu gom chất thải nguy hại từ các hộ gia đình hoặc một lượng nhỏ chất thải của nguồn phát sinh được miễn trừ có điều kiện, hoặc cả hai, không quan tâm đến loại hình thu gom chất thải. Mặc dù tiêu chuẩn này nhằm mục đích bảo vệ người lao động, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, và bảo vệ môi trường, nhưng nó không đáp ứng tất cả các yêu cầu đào tạo về an toàn và sức khỏe dưới góc độ pháp luật. Vì vậy, khuyến nghị rằng người điều hành các hoạt động thu gom chất thải từ các hộ gia đình cũng nên tìm hiểu thêm các quy định hiện hành.

1.2 Tiêu chuẩn này không đề cập đến các quy tắc về an toàn liên quan đến việc áp dụng tiêu chuẩn. Người sử dụng tiêu chuẩn này phải có trách nhiệm lập ra các quy định thích hợp về an toàn và sức khỏe, đồng thời phải xác định khả năng áp dụng các giới hạn quy định trước khi sử dụng.

2 Thuật ngữ, định nghĩa

Các định nghĩa, thuật ngữ sau được sử dụng riêng trong tiêu chuẩn này:

2.1

Lượng nhỏ chất thải của nguồn phát sinh được miễn trừ có điều kiện (conditionally exempt small quantity generator)

Một nguồn phát sinh có thể thải ra không quá 100 kg chất thải nguy hại trong một tháng (dương lịch) và thải ra không quá 1 kg chất thải nguy hại cấp tính trong một tháng, và tồn trữ không quá 1000 kg chất thải nguy hại tại chỗ, tại bất kỳ thời điểm nào trong tháng đó.

2.2

Thu gom chất thải nguy hại hộ gia đình (household hazardous waste collection)

Một cơ sở cố định, định vị tạm thời, hoạt động lưu động hoặc của khu dân cư để thu gom chất thải nguy hại thải ra từ các hộ gia đình. Ngoài chất thải nguy hại hộ gia đình, một số hoạt động thu gom chất thải nguy hại hộ gia đình cũng có thể tiếp nhận/thu gom chất thải của nguồn phát sinh một lượng nhỏ chất thải được miễn trừ có điều kiện.

2.3

Người lao động (worker)

Người làm công hoặc người tình nguyện thu gom chất thải nguy hại hộ gia đình hoặc người làm công của nhà thầu đã ký hợp đồng để thực hiện các dịch vụ tại nơi thu gom chất thải nguy hại hộ gia đình.

3 Ý nghĩa và ứng dụng

3.1 Tiêu chuẩn này được soạn thảo cho tất cả các cá nhân tham gia trong các quá trình thu gom chất thải nguy hại hộ gia đình (CTNH HGD), nhưng đặc biệt áp dụng cho các cá nhân có trách nhiệm thiết lập và đào tạo cho người lao động thu gom CTNH HGD. Tiêu chuẩn này nhằm cung cấp các chủ đề đào tạo được khuyến nghị đề cập đến trong các khóa đào tạo ban đầu và đào tạo bồi dưỡng hàng năm. Các chủ đề thực tế và nội dung đào tạo cho từng người lao động phải được đánh giá bởi người điều hành thu gom CTNH HGD cho từng trường hợp, cùng với sự chú ý nhấn mạnh đối với từng nhiệm vụ cụ thể được phân công cho từng người lao động. Những yếu tố chính mà người điều hành phải nghiên cứu cân nhắc là dự đoán được các mối nguy mà mỗi người lao động có thể phải tiếp xúc và những quy trình kiểm soát/thực hành lao động mà người lao động cần phải biết, nắm vững để thực hiện nhiệm vụ được phân công của họ một cách an toàn.

3.2 Một yếu tố khác nữa mà người điều hành phải nghiên cứu cân nhắc là các khu vực mà từng người lao động dự kiến sẽ làm việc, hoặc các khu vực mà người lao động sẽ tiếp cận như một phần của nhiệm vụ được giao. Ví dụ, nếu một nhân viên hành chính chỉ tiếp cận khu vực hành chính, và không bao giờ đến khu vực thu gom CTNH HGD, thì nội dung đào tạo chỉ cần giới hạn đến những hành động cần thiết như một phần của kế hoạch dự phòng ứng phó các sự việc bất ngờ. Tuy nhiên, nếu nhân viên hành chính này đôi khi được điều động vào khu vực hoạt động thu gom CTNH HGD, thì nội dung đào tạo phải chi tiết hơn tùy theo các mối nguy được dự đoán mà nhân viên hành chính này có thể phải tiếp xúc trong khi đang ở trong khu vực thu gom CTNH HGD.

3.3 Khi quyết định chủ đề đào tạo cho các khóa đào tạo bồi dưỡng hàng năm, người điều hành thu gom CTNH HGD phải quyết định về các chủ đề tại Điều 6 có liên quan đến người lao động thu gom CTNH HGD tham gia vào lớp học bồi dưỡng. Các yếu tố phải cân nhắc là:

3.3.1 Các mối nguy mà người lao động có thể phải đối mặt;

3.3.2 Các thay đổi trong các quy trình thao tác tiêu chuẩn, kế hoạch dự phòng kể từ lần đào tạo trước;

3.3.3 Khoảng thời gian kể từ khi người lao động được đào tạo về các chủ đề nêu tại Điều 6; và

3.3.4 Nhận dạng các tai nạn, các mối nguy, các điều kiện mất an toàn, hoặc bất kỳ các tình huống khác cho thấy cần phải tiến hành đào tạo lại cho người lao động theo các chủ đề cụ thể nhằm đảm bảo an toàn và môi trường làm việc lành mạnh.

4 Đào tạo ban đầu và định kỳ

4.1 Đào tạo cơ bản ban đầu và tần suất đào tạo định kỳ và liên tục cho người lao động thu gom CTNH HGD được khuyến nghị như dưới đây.

4.1.1 *Đào tạo ban đầu* – Đào tạo cơ bản ban đầu sẽ được thực hiện cho người lao động trước khi giao nhiệm vụ thu gom CTNH HGD. Đào tạo cơ bản ban đầu phải bao gồm tất cả các môđun nêu tại Điều 6, đó là các môđun cụ thể, riêng cho từng nhiệm vụ của người lao động. Khuyến nghị là đào tạo cơ bản bao gồm sự kết hợp giảng dạy trên lớp và đào tạo theo kiểu giám sát thực hiện công việc. Người lao động thu gom CTNH HGD không được phép làm việc tại các vị trí không được giám sát cho đến khi họ hoàn thành tất cả các chương trình đào tạo cơ bản theo yêu cầu. Một chương trình đào tạo cơ bản có hiệu quả phải bao gồm cả giới thiệu về các mối nguy riêng tại chỗ và các quy trình/các quy ước riêng tại chỗ. Vì vậy, nếu một người lao động nhận được chương trình đào tạo cơ bản của họ từ bên ngoài, như lớp đại học mở rộng hoặc tại hội nghị, thì người điều hành thu gom CTNH HGD phải bổ sung chương trình đào tạo bên ngoài bằng chương trình đào tạo tại chỗ và bổ sung các thông tin riêng về vị trí và nhiệm vụ được giao, các mối nguy, các quy trình và thực hành công việc.

4.1.2 *Đào tạo định kỳ* – Chương trình đào tạo bồi dưỡng định kỳ phải thực hiện ít nhất mỗi năm một lần.

4.1.3 *Các cuộc họp "chớp nhoáng" về an toàn* – Bổ sung cho các khóa đào tạo định kỳ/hàng năm, khuyến nghị là người điều hành thu gom CTNH HGD còn phải thực hiện việc đào tạo liên tục thông qua các cuộc họp "chớp nhoáng" về an toàn, khi đó các chủ đề về an toàn và sức khỏe được đem ra thảo luận cùng người lao động. Ở đây cũng khuyến nghị là các cuộc họp chớp nhoáng phải được tổ chức trước khi thu gom và được tổ chức bất cứ khi nào có xảy các vấn đề sau:

4.1.3.1 Thay đổi các quy trình thao tác tiêu chuẩn;

4.1.3.2 Thay đổi kế hoạch dự phòng ứng phó các sự việc bất ngờ;

4.1.3.3 Giới thiệu thiết bị, hàng cung cấp, hoặc máy móc mới mà có thể làm cho người lao động phải tiếp xúc với các mối nguy mới;

4.1.3.4 Nhận dạng các mối nguy mới hoặc các mối nguy chưa được xác định trước đó tại nơi thu gom CTNH HGD;

4.1.3.5 Phân công nhiệm vụ mới/khác cho người lao động, mà trước đó họ chưa được đào tạo trong vòng sáu tháng gần nhất;

TCVN 10612:2014

4.1.3.6 Nhận thấy sự thiếu kiến thức của người lao động khi (những) người lao động không có được sự hiểu biết hoặc kiến thức cần thiết từ các khóa đào tạo trước đó;

4.1.3.7 Giới thiệu về dòng chất thải mới hoặc chưa được xác định trước đó;

4.1.3.8 Bất kỳ tình huống nào phát sinh mà cần tiến hành đào tạo lại để đảm bảo môi trường làm việc an toàn và lành mạnh;

4.1.3.9 Khi có các vấn đề hoặc các tai nạn, hoặc cả hai xảy ra tại nơi thu gom CTNH HGĐ.

5 Trình độ chuyên môn của các giảng viên

5.1 Đào tạo ban đầu và đào tạo định kỳ – Các giảng viên phải có đủ sức khỏe và kiến thức/kinh nghiệm về an toàn đối với các chủ đề được nêu dưới đây.

5.2 Các cuộc họp chớp nhoáng – Chương trình đào tạo chớp nhoáng có thể được hỗ trợ bởi các nhà quản lý, giám sát, và/hoặc các cán bộ lãnh đạo, với điều kiện là các lãnh đạo này có đủ kiến thức và kinh nghiệm về các chủ đề liên quan đến an toàn và sức khỏe mà đang được thảo luận.

6 Các mô đun đào tạo

6.1 Các mối nguy hóa học và lý học – Mô đun này sẽ thảo luận về các vấn đề hóa học cơ bản mà các học viên tham gia cần nắm vững để hiểu về các mối nguy mang tính hóa học. Mô đun này sẽ thảo luận về các chuẩn cứ/các tính chất mà làm cho hóa chất hoặc chất thải độc hại, bao gồm:

6.1.1 Các đặc tính hóa học và lý học;

6.1.2 Khả năng phản ứng;

6.1.3 Khả năng bắt lửa;

6.1.4 Tính ăn mòn;

6.1.5 Tính độc hại;

6.1.6 Danh pháp hóa học; và

6.1.7 Khả năng tương thích hóa học.

6.2 Nhận biết mối nguy hiểm – Mô đun này thảo luận các mối nguy hóa học, lý học và sinh học tiềm ẩn mà có thể xảy ra tại nơi thu gom CTNH HGĐ.

6.2.1 Giới thiệu

6.2.2 Các mối nguy về hóa học

- 6.2.2.1 Tiếp xúc với hóa chất;
- 6.2.2.2 Cháy, nổ;
- 6.2.2.3 Các phản ứng hóa học;
- 6.2.2.4 Không khí dễ cháy, nổ;
- 6.2.2.5 Không khí giàu oxy;
- 6.2.2.6 Các phản ứng;
- 6.2.2.7 Khí nén;
- 6.2.2.8 Thiếu hụt oxy;
- 6.2.2.9 Tích tụ các chất dễ bay hơi;
- 6.2.2.10 Cacbon monoxit phát thải từ phương tiện giao thông;
- 6.2.2.11 Amiăng;
- 6.2.2.12 Bụi và tạp chất dạng hạt;
- 6.2.2.13 Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, và thuốc diệt chuột; và
- 6.2.2.14 Các mối nguy thông thường của thu gom CTNH HGD.

6.2.3 *Các mối nguy sinh học* – Các mối nguy sinh học tiềm ẩn có thể có trong hoạt động thu gom CTNH HGD phải được thảo luận. Các mối nguy này có thể bao gồm nhưng không giới hạn: chất thải y tế và lây nhiễm; các vết cắn, đốt của các con vật hoặc côn trùng; và các tác động mang tính độc tại từ các nhà máy;

6.2.4 *Các mối nguy về lý học:*

- 6.2.4.1 Bức xạ ion hóa;
- 6.2.4.2 Các mối nguy về điện;
- 6.2.4.3 Các phương tiện giao thông và máy móc;
- 6.2.4.4 Tiếng ồn;
- 6.2.4.5 Bị trượt, hụt, và ngã;
- 6.2.4.6 Ergonomi, an toàn nâng hạ, chuyển động lặp lại gây thương tích; và

6.2.4.7 Ứng suất nhiệt (biến dạng nhiệt và ứng suất lạnh).

6.3 **Chất độc** – Môđun này phải thảo luận về các nguyên tắc cơ bản về chất độc sao cho người lao động hiểu và nhận biết các mối nguy mà họ có thể gặp phải.

6.3.1 Giới thiệu;

6.3.2 Mối nguy hại và rủi ro;

6.3.3 Chất độc;

6.3.4 Phân loại các chất độc;

6.3.5 Các đường tiếp xúc;

6.3.6 Mối quan hệ giữa liều lượng và phản ứng;

6.3.7 Khoảng thời gian tiếp xúc; và

6.3.8 Các dấu hiệu và triệu chứng khi tiếp xúc.

6.4 **Vệ sinh công nghiệp** – Môđun này phải thảo luận về các nguyên tắc vệ sinh công nghiệp cơ bản như công nhận, đánh giá và kiểm soát các mối nguy

6.4.1 *Nhận biết*

6.4.1.1 Thiết bị giám sát con người và quan trắc không khí;

6.4.1.2 Biểu đồ thiết bị quan trắc;

6.4.1.3 Không khí thiếu oxy;

6.4.1.4 Không khí dễ cháy, nổ;

6.4.1.5 Không khí độc hại.

6.4.2 *Đánh giá*

6.4.2.1 Tính toán liều lượng và các mức độ tiếp xúc, và

6.4.2.2 Đánh giá các mối nguy.

6.4.3 *Kiểm soát*

6.4.3.1 *Lựa chọn các biện pháp bảo vệ sức khỏe và an toàn cho người lao động* – Kiểm soát kỹ thuật, kiểm soát hành chính; hoặc phương tiện bảo vệ cá nhân, hoặc tất cả các hình thức trên; và;

6.4.3.2 Lựa chọn và giám sát quần áo và phương tiện bảo vệ cá nhân.

6.5 Quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định hiện hành – Môđun này phải thảo luận về các quyền lợi và trách nhiệm của người lao động dưới nội dung của các quy định hiện hành quốc gia.

6.5.1 Trách nhiệm của chủ doanh nghiệp – Trách nhiệm chính của người điều hành thu gom CTNH HGD đối với các chủ thầu.

6.5.2 Các điều khoản áp dụng theo các quy định quốc gia

6.5.2.1 Quy định về cảnh báo mối nguy hiểm

6.5.2.2 Thiết lập mức liều lượng trên người lao động và hồ sơ y tế, và

6.5.2.3 Nhật ký bệnh tật.

6.5.3 Quyền lợi của người lao động

6.5.3.1 Đại diện của người lao động trong quá trình thanh tra;

6.5.3.2 Hồ sơ khiếu nại;

6.5.3.3 Thời gian thảo luận cho phép đối với việc giảm thiểu các mối nguy được trích dẫn

6.5.3.4 Từ chối công việc không an toàn.

6.6 Nơi làm việc an toàn – Môđun này phải thảo luận các quy trình an toàn tại nơi làm việc, các quy trình thực hành, và các biên bản đã được thiết lập về hoạt động an toàn thu gom CTNH HGD.

6.6.1 Sẵn sàng ứng phó và phòng ngừa;

6.6.2 Các quy trình thực hành an toàn;

6.6.3 Các cuộc họp và giao ban về an toàn;

6.6.4 Các quy trình thao tác tiêu chuẩn;

6.6.5 Các bản đồ an toàn nơi làm việc;

6.6.6 Ban an toàn; và

6.6.7 Báo cáo các mối nguy quan sát được, các điều kiện không an toàn, hoặc các quy trình thực hành công việc không an toàn.

TCVN 10612:2014

6.7 Cấp cứu – Môđun này phải thảo luận về kế hoạch ứng phó khẩn cấp đã được thiết lập của thu gom CTNH HGD, kế hoạch dự phòng, có thể yêu cầu cùng phối hợp với các cơ quan địa phương, nhà nước khác. Từng người lao động phải được đào tạo và giới thiệu vai trò/trách nhiệm của họ trong trường hợp cấp cứu. Môđun này cũng phải đề cập đến các thiết bị ứng phó khẩn cấp theo yêu cầu được đặt tại nơi thu gom CTNH HGD, kèm theo là giới thiệu/đào tạo về cách sử dụng các thiết bị cứu thương mà có thể mỗi người người lao động có thể được yêu cầu sử dụng. Cuối cùng thì môđun này phải đề cập đến sự tiếp tục theo dõi điều tra, phê bình, báo cáo, hoặc lập thành hồ sơ theo yêu cầu sau các lần cấp cứu, các sự cố tràn, hoặc xả thải.

6.7.1 Thiết bị cấp cứu;

6.7.2 Kế hoạch ứng phó khẩn cấp;

6.7.3 Kế hoạch dự phòng;

6.7.4 Xả thải;

6.7.5 Phản ứng ban đầu;

6.7.6 Trợ giúp khẩn cấp và tự giải cứu;

6.7.7 Khử trùng khẩn cấp;

6.7.8 Tiếp tục điều tra nghiên cứu và lập thành hồ sơ, và

6.7.9 Sử dụng bình chữa cháy.

6.8 Các quy trình thao tác tiêu chuẩn – Môđun này thảo luận về các quy trình thao tác tiêu chuẩn được thiết lập để làm việc/hoạt động thu gom CTNH HGD. Mỗi người lao động phải được giới thiệu về các thực hành an toàn lao động cho từng công việc/nhiệm vụ mà họ phải thực hiện.

6.8.1 Tiếp nhận chất thải;

6.8.2 Chấp nhận;

6.8.3 Đổ chất thải và chứa các thùng chứa mở và bị rò rỉ;

6.8.4 Ergonomi;

6.8.5 Phân loại và nhận dạng chất thải;

6.8.6 Kiểm tra kịp thời và xác định các vấn đề chưa biết;

6.8.7 Tách riêng các hóa chất không tương thích;

- 6.8.8 Xử lý;
- 6.8.9 Chất tải; và
- 6.8.10 Đóng gói;
- 6.8.11 Chuẩn bị để vận chuyển
 - 6.8.11.1 Liệt kê hàng hóa;
 - 6.8.11.2 Phân chia cấp nguy hiểm;
 - 6.8.11.3 Mô tả cách thức vận chuyển;
 - 6.8.11.4 Các thông tin phản ứng khẩn cấp;
 - 6.8.11.5 Đánh dấu các yêu cầu;
 - 6.8.11.6 Ghi nhãn các yêu cầu;
 - 6.8.11.7 Thực hiện bao gói theo định hướng;
 - 6.8.11.8 Dán nhãn cảnh báo;
 - 6.8.11.9 Tách riêng trong quá trình vận chuyển;
- 6.8.12 Thực hành chất tải an toàn;
- 6.8.13 Bảo quản;
- 6.8.14 Các quy trình xử lý khác tại chỗ;
- 6.8.15 Sử dụng thiết bị và đóng/mở, và
- 6.8.16 Các quy trình khử độc.

6.9 Kiểm soát sự phơi nhiễm – Môđun này phải thảo luận về việc sử dụng các phương pháp kiểm soát kỹ thuật, kiểm soát hành chính, hoặc phương tiện bảo vệ cá nhân, hoặc tất cả các vấn đề nêu trên, để kiểm soát sự phơi nhiễm độc hại đối với các người lao động và/hoặc cộng đồng nói chung. Các phương pháp kiểm soát kỹ thuật phải được thảo luận là phương pháp ưu dùng, sau đó là kiểm soát hành chính và phương tiện bảo vệ cá nhân là các lựa chọn thứ hai và thứ ba để kiểm soát sự phơi nhiễm.

6.9.1 Kiểm soát kỹ thuật:

- 6.9.1.1 Thông gió;

TCVN 10612:2014

6.9.1.2 Sử dụng các rào chắn;

6.9.1.3 Quá trình cô lập (khu vực ăn uống hoặc khu tập trung đồng đúc);

6.9.1.4 Thay thế bằng hóa chất ít độc hại (Các hoạt động bảo dưỡng); và

6.9.1.5 Thiết bị xử lý cơ giới.

6.9.2 *Kiểm soát hành chính:*

6.9.2.1 Giảm thiểu thời gian tiếp xúc của người lao động;

6.9.2.2 Luân phiên người lao động; và

6.9.2.3 Luân phiên giờ làm việc.

6.9.3 *Phương tiện bảo vệ cá nhân.*

6.10 Phương tiện bảo vệ cá nhân – Môđun này phải thảo luận về chương trình phương tiện bảo vệ cá nhân được chương trình thu gom CTNH HGD thiết lập và các loại phương tiện bảo vệ cá nhân mà từng người lao động phải sử dụng.

6.10.1 *Chương trình phương tiện bảo vệ cá nhân:*

6.10.1.1 Bảo vệ chung;

6.10.1.2 Sử dụng và các hạn chế;

6.10.1.3 Thanh kiểm tra, làm sạch, bảo dưỡng, bảo quản, và vệ sinh.

6.10.1.4 Phương tiện bảo vệ cá nhân bắt buộc cho từng nhiệm vụ;

6.10.1.5 Phương tiện bảo vệ cá nhân bắt buộc trong các khu vực chỉ định;

6.10.1.6 Các mối nguy tiềm ẩn do mặc phương tiện bảo vệ cá nhân;

6.10.1.7 Phương tiện bảo vệ cá nhân của các quy trình thao tác tiêu chuẩn;

6.10.1.8 Ghi nhãn/nhận dạng bắt buộc của phương tiện bảo vệ cá nhân;

6.10.1.9 Mặc và cởi bỏ; và

6.10.1.10 Kế hoạch để đảm bảo tính hiệu quả của chương trình phương tiện bảo vệ cá nhân.

6.10.2 *Loại phương tiện bảo vệ cá nhân:*

6.10.2.1 Bảo vệ đầu;

6.10.2.2 Bảo vệ mắt và mặt;

6.10.2.3 Bảo vệ thính giác;

6.10.2.4 Bảo vệ bàn tay và cánh tay;

6.10.2.5 Bảo vệ chân;

6.10.2.6 Bảo vệ thân người;

6.10.2.7 Bảo vệ cơ quan hô hấp.

6.11 Chương trình y tế – Môđun này phải thảo luận về chương trình giám sát y tế mà người điều hành thu gom CTNH HGD đang thực hiện để đảm bảo duy trì sức khỏe tốt của người lao động và tìm hiểu rõ về hiệu quả của các phương pháp kiểm soát. Môđun này cũng phải thảo luận về các phương tiện sơ cứu ban đầu có sẵn tại nơi thu gom CTNH HGD cùng với chương trình đào tạo sơ cứu ban đầu bắt buộc/hồi sức tim phổi đối với các người lao động được chỉ định. Trong trường hợp bị thương/cấp cứu, môđun này phải được thảo luận trách nhiệm của từng người lao động.

6.11.1 Thiết kế, lập kế hoạch, và áp dụng chương trình giám sát y tế;

6.11.2 Chứng chỉ sử dụng máy hô hấp;

6.11.3 Kiểm tra máy đo thính lực;

6.11.4 Sơ cứu ban đầu;

6.11.5 Nhận biết sự căng thẳng;

6.11.6 Sơ cứu ban đầu khi bị tiếp xúc hóa chất;

6.11.7 Hồi sức tim phổi; và

6.11.8 Huấn luyện cấp cứu.

6.12 Các vấn đề luật định và pháp lý – Môđun này thảo luận về các luật môi trường và nghề nghiệp, các quy định và các cơ quan áp dụng đối với các hoạt động của thu gom CTNH HGD (ví dụ: Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư quy định về quản lý chất thải nguy hại, Luật lao động, các quy định quốc gia và địa phương, các quy chuẩn về phòng cháy chữa cháy v.v...).

6.13 Vệ sinh và các điều kiện vệ sinh – Môđun này thảo luận về các tiêu chuẩn thực hành vệ sinh và các điều kiện vệ sinh để giảm thiểu sự hít vào, sự ăn uống, hoặc hấp thụ các chất độc hại, phòng ngừa hỏa hoạn, và giảm thiểu các thương tích do bị trượt, hụt, và ngã.

TCVN 10612:2014

6.13.1 Công việc dọn dẹp vệ sinh nói chung;

6.13.2 Tiêu thụ và bảo quản đồ ăn, uống;

6.13.3 Phòng thay đồ;

6.13.4 Thiết bị nhà tắm;

6.13.5 Nước uống mang theo, và

6.13.6 Các thiết bị vệ sinh.

6.14 Các tài liệu tham khảo – Môđun này thảo luận về các tài liệu tham khảo có sẵn về thu gom CTNH HGD cho người lao động và người điều hành sử dụng.

Phụ lục A
(tham khảo)

Một số quy định về hoạt động thu gom CTNH HGD của Mỹ

A.1 Quy định của Cục quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OSHA)

Dưới đây là danh mục các phần của Quy định OSHA tại 29 CFR có thể áp dụng cho thu gom CTNH HGD. Khả năng áp dụng các quy định này là tùy thuộc vào (các) hoạt động hoặc (các) quy trình dành riêng cho từng hoạt động riêng lẻ của thu gom CTNH HGD. Trong các tiểu Bang mà được ủy quyền chương trình OSHA quốc gia, thì người điều hành thu gom CTNH HGD có thể tham khảo các quy định hiện hành tương đương của quốc gia.

Quy định OSHA (29 CFR)	Đối tượng
1903.2	Thông báo: Có sẵn Pháp lệnh, các quy chuẩn và
1904.1-1904.16	Lưu hồ sơ và báo cáo các chấn thương và bệnh tật nghề nghiệp
1910.21-1910.30	Các bề mặt nơi đi bộ và làm việc
1910.35-1910.37	Phương tiện đi lại
1910.38	Kế hoạch cấp cứu người lao động và kế hoạch phòng cháy
1910.66-1910.68	Sàn máy; xe nâng người và công việc trên xe cộ
1910.94	Thông gió
1910.95	Ngưỡng tiếp xúc tiếng ồn nghề nghiệp
1910.97	Bức xạ không ion hóa
1910.101	Khí nén
1910.106	Các chất lỏng dễ cháy và cháy
1910.120	Các hoạt động liên quan chất thải nguy hại và các ứng phó khẩn cấp
1910.132-1910.139	Phương tiện bảo vệ cá nhân
1910.141	Thiết bị vệ sinh
1910.144	Mã màu an toàn để đánh dấu các mối nguy có tính vật lý
1910.145	Các tiêu chuẩn kỹ thuật về các ký hiệu và dấu hiệu phòng ngừa tai nạn
1910.146-1910.147	Các khu vực hạn chế
1910.151	Các dịch vụ y tế và sơ cứu ban đầu
1910.157	Bình cứu hỏa cầm tay
1910.158	Cột lấy nước và các hệ thống ống mềm
1910.159-1910.163	Thiết bị chữa cháy cố định
1910.164	Các hệ thống phát hiện cháy
1910.165	Các hệ thống báo động cho người lao động
1910.169	Khí nén và thiết bị không khí nén

Quy định OSHA (29 CFR)	Đối tượng
1910.176	Xử lý vật liệu – Quy định chung
1910.178	Xe tải công nghiệp chạy bằng điện
1910.211-1910.212	Thiết bị máy móc và che chắn bảo vệ máy
1910.241-1910.244	Dụng cụ cầm tay và dụng cụ điện cầm tay và các dụng cụ cầm tay khác
1910.303	An toàn điện – Các yêu cầu chung
1910.304	Điện – Thiết kế hệ thống đường dây và bảo vệ
1910.305	Điện – Phương pháp đi dây, các bộ phận và thiết bị hỗ trợ
1910.306	Điện – Thiết bị có mục đích riêng đặc biệt và các phương pháp lắp đặt
1910.307	Điện – Các vị trí nguy hiểm
1910.1000	Các chất ô nhiễm không khí
1910.1001	Amiăng
1910.1003-1910.1016	13 chất gây ung thư
1910.1017	Vinyl clorua, CH ₂ :CHCl
1910.1018	Asen vô cơ
1910.1020	Tiếp cận với người lao động và các hồ sơ y tế
1910.1025	Chì
1910.1027	Cadimi
1910.1028	Benzen
1910.1030	Các tác nhân gây bệnh đường máu
1910.1044	1,2- Dibrom-3-cloruaopropan
1910.1045	Acrylonitrile
1910.1047	Oxit etylen
1910.1048	Formandehid
1910.1050	Metylenedialine
1910.1051	1,3-Butadin
1910.1052	Clorua metylen
1910.1096	Bức xạ ion hóa
1910.1200	Truyền thông về môi nguy hiểm
1910.1450	Tiếp xúc nghề nghiệp với các hóa chất độc hại trong các phòng thử nghiệm

A.2 Quy định của Bộ Giao thông Vận tải (DOT)

Dưới đây là danh mục các phần của Quy định của DOT tại 49 CFR có thể áp dụng cho thu gom CTNH HGD. Khả năng áp dụng các quy định này là tùy thuộc vào (các) hoạt động hoặc (các) quy trình dành riêng cho từng hoạt động riêng lẻ của thu gom CTNH HGD. Người điều hành thu gom

CTNH HGD có thể tham khảo các quy định về giao thông vận tải bổ sung của địa phương hoặc quốc gia.

Quy định DOT (49 CFR)	Đối tượng
Phần 172, khoản H 172.704	Đào tạo Các yêu cầu về đào tạo
Phần 177, khoản A 177.800	Các thông tin chung và các quy định Trách nhiệm tuân thủ và đào tạo
177.816	Đào tạo lái xe

A.3 Quy định của Cơ quan bảo vệ Môi trường (USEPA) về miễn trừ đối với chất thải nguy hại hộ gia đình (CTNH HGD) và lượng nhỏ chất thải của nguồn phát sinh được miễn trừ có điều kiện (CESQC)

A.3.1 CTNH HGD – Chất thải hộ gia đình được miễn trừ khỏi phạm vi mục đích của quy định 40 CFR, Chương I (các phần 260-265) nếu cơ sở phục hồi tài nguyên nằm trong diện ngoại lệ của 40 CFR 261.4(b)(1).

A.3.2 CESQC – Nguồn phát sinh là CESQC nếu nguồn phát sinh đó đáp ứng các yêu cầu nêu tại 40 CFR 261.5.